

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 161/2022/DSST

Ngày: 07/9/2022

V/v “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Phan Công Ny
 2. Bà Hồ Thị Kim Luyến
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:** Ông Tô Văn Tông - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2022/TLST-DS ngày 02/6/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 541/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở chính: Số 109 Tr, phường C, quận H, thành phố Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh: 32 N, phường 1, TP. V, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng Trị

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Ông **Phạm Thái Đ**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 55A1, khu vực 7, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP B trình bày:

Ngân hàng TMCP B có cấp tín dụng cho ông Phạm Thái Đ theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0319166CH020L1 ngày 27/9/2016: Số tiền cấp tín dụng là 150.000.000 đồng, nhận nợ ngày 27/09/2016 theo khế ước nhận nợ số 0319166CH020L1-KU01; Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà ở; Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,6%/năm (áp dụng cố định từ ngày 27/09/2016 đến hết ngày 26/09/2017, Sau ngày 26/09/2017 áp dụng lãi suất thả nổi theo lãi suất xếp hạng tín dụng của LienVietPostBank tại thời điểm điều chỉnh và định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần); Lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Gốc trả định kỳ hàng tháng vào ngày 10. Lãi trả định kỳ cùng kỳ trả nợ gốc.

Sau khi vay ông Đ đã trả được số tiền gốc là 110.000.000 đồng, số tiền lãi là 41.106.215 đồng. Khoản vay trên đã quá hạn kể từ ngày 10/06/2020

- Hợp đồng tín dụng cấp hạn mức thấu chi số HDTD800201911412 ngày 31/12/2019: Hạn mức thấu chi là 30.000.000đồng; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Thời hạn hạn mức thấu chi: 12 tháng. Lãi suất cho vay 15,85%/năm. Lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Phương thức trả nợ: Nợ gốc được tự động trả ngày khi Tài khoản thanh toán của Khách hàng phát sinh giao dịch Có. Nợ lãi thấu chi Ngân hàng thực hiện tự động hạch toán thu nợ lãi và phí phát sinh (nếu có) vào ngày cuối tháng.

Sau khi được cấp tín dụng ông Đ chưa thanh toán được bất kỳ số tiền nợ gốc và nợ lãi nào. Số tiền nhận nợ bắt buộc ngày 30/12/2020 là 33.600.000 đồng. Khoản vay trên đã quá hạn kể từ ngày 31/12/2020.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông Đ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay nhưng ông Đ cố tình tránh mặt và không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào. Do đó, Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên tổng số tiền nợ gốc lãi tính đến ngày 02/4/2021 là 80.839.745đồng, trong đó tổng nợ gốc là 73.600.000đồng, tổng tiền lãi trong hạn là 3.160.758đồng, tổng lãi quá hạn là 4.078.619đồng, tổng tiền lãi chậm trả là 368đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi tắt nợ.

Bị đơn – ông Phạm Thái Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ kiện nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và xác định số tiền yêu cầu bị đơn thanh toán tính đến ngày xét xử là: 102.955.474 đồng. Trong đó: Tổng nợ gốc là 73.600.000 đồng, tổng tiền lãi trong hạn là 3.613.015 đồng, tổng tiền lãi quá hạn là 25.742.459 đồng.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm túc theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về giải quyết vụ án: Hợp đồng ký kết giữa các bên là phù hợp. Ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn như đã thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP B khởi kiện ông Phạm Thái Đ có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên, mục đích khi vay là tiêu dùng nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Phạm Thái Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo tài liệu do Ngân hàng TMCP B cung cấp đủ cơ sở xác định giữa ngân hàng và ông Phạm Thái Đ ký hợp đồng tín dụng số 0319166CH020L1, giấy đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 0319166CH020L1-KU01 cùng ngày 27/9/2016, theo đó ông Đ vay số tiền 150.000.000đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất 10,6%/năm từ 27/9/2016 đến 26/9/2017 sau đó áp dụng lãi suất thả nổi theo lãi suất xếp hạng tín dụng của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, kỳ trả đầu tiên vào ngày 10/10/2016 và ngày trả cuối cùng là 26/9/2021. Đến ngày 31/12/2019, giữa Ngân hàng và ông Đ tiếp tục ký hợp đồng tín dụng đối với sản phẩm thấu chi số HDTD800201911412, theo đó hạn mức thấu chi cho bên vay là 30.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng (từ ngày 31/12/2019 đến ngày 30/12/2020), lãi suất thấu chi 15,85%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm.

Thực hiện hợp đồng số 0319166CH020L1 ngày 27/9/2016, ông Đ đã thanh toán được 110.000.000 đồng, số tiền lãi là 41.106.215 đồng, quá hạn kể từ ngày 10/06/2020. Ông Đ còn nợ số tiền gốc là 40.000.000đồng và tiền lãi. Đối với khoản vay của hợp đồng HDTD800201911412 ngày 31/12/2019, ông Đ chưa thanh toán được bất kỳ số tiền nào, quá hạn từ ngày 30/12/2020 và còn nợ tổng số tiền là 47.074.498đồng, trong đó có 33.600.000đồng nợ gốc. Như vậy, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng được quyền khởi kiện ông Đ để yêu cầu trả nợ.

Theo bảng tính lãi của Ngân hàng TMCP B thể hiện: tính đến ngày 07/9/2022, ông Đ còn nợ tổng số tiền là 102.955.474 đồng; Trong đó: tổng nợ gốc

là 73.600.000 đồng, tổng tiền lãi trong hạn là 3.613.015 đồng, tổng tiền lãi quá hạn là 25.742.459 đồng. Mức lãi suất áp dụng phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ kiện nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B. Điều đó cho thấy, ông Đ mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Liên Việt.

Từ những phân tích trên thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều về việc tuân theo pháp luật tố tụng và hướng giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên ông Phạm Thái Đ phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B:

Buộc ông Phạm Thái Đ trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền gốc lãi tính đến ngày 07/9/2022 là 102.955.474 đồng (*Một trăm linh hai triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi tư đồng*) - Trong đó: tổng nợ gốc là 73.600.000 đồng, tổng tiền lãi trong hạn là 3.613.015 đồng, tổng tiền lãi quá hạn là 25.742.459 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/9/2022 đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký giữa các bên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thái Đ phải chịu 5.148.000 đồng (*Năm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) – đã làm tròn số. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B 2.021.000 đồng (*Hai triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001970 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CCTHADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Mai